

Bản án số: 28/2019/HS-ST

Ngày: 27 - 6 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Minh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Minh Tiến.

2. Ông Nguyễn Duy Tuấn.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thúy Quỳnh – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Nông Anh Vượng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019 tại Hội trường UBND xã Cù Vân, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Hà Thái N, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 14 tháng 5 năm 1973; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ 4, phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Duy H (đã chết) con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1938; vợ, con: chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không có.

Nhân thân: Tại bản án số 99/1992/HSST ngày 22/9/1992 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt Hà Thái N 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội: “Trộm cắp tài sản công dân”; Tại bản án số 309 ngày 17/8/1996 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt Hà Thái N 15 tháng tù giam về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản công dân”; Tại bản án số 136/HSST ngày 13/7/1999 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt Hà Thái N 36 tháng tù giam về tội: “Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Tại bản án số 2060 ngày 26/9/2000 của Tòa Phúc thẩm TAND Tối cao tại Hà Nội xử phạt Hà Thái N 03 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản; Tổng hợp với 36 tháng tù của bản án số 136/HSST ngày 13/7/1999 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 6 năm tù; Tại bản án số 23/HSST ngày 25/4/2007 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Hà

Thái N 45 tháng tù giam về tội: “Cướp giật tài sản”. Hiện tại Hà Thái N đã chấp hành xong các bản án trên.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2019 đến nay, (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo do Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên cử:

Bà Trịnh Thị Minh H, Luật sư Văn phòng Luật sư A thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên. (có mặt)

Người chứng kiến:

1. Chị Phạm Thị T, sinh năm 1986. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 18, phường QT, TPTN, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông Lê Xuân M, sinh năm 1954. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ 1, phường HVT, TPTN, tỉnh Thái Nguyên.

3. Ông Hà Huy L, sinh năm 1965. (Vắng mặt).

4. Bà Lê Thị Lg, sinh năm 1953. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ 4, phường QT, TPTN, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 18/01/2019, tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 1, phường HVT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên đã phát hiện, bắt quả tang Hà Thái N (sinh năm 1973, trú ở tổ 4, phường QT, TP TN) đang trong quán cafe BM có hành vi cất giấu nghi chất ma túy nên kiểm tra, thu giữ: Tại túi áo khoác bên phải 01 túi nilon màu xanh bên trong có 197 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh (*Niêm phong ký hiệu bì N*); Tại túi quần phía trước bên trái có 03 túi nilon màu xanh, trong mỗi túi đều có 198 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh (*Niêm phong ký hiệu bì N1*); Ngoài ra tạm giữ của Nguyên 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu trắng đen đã qua sử dụng (*Niêm phong ký hiệu bì N2*).

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đồng thời đưa Nguyên cùng vật chứng về Cơ quan điều tra làm rõ.

Cùng ngày, khám xét khẩn cấp nơi ở của Hà Thái N tại tổ 4, phường QT, TP TN, kết quả thu giữ: 05 gói nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng có tổng khối lượng là 4,76 gam; 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 15 viên nén màu hồng, 01 viên nén màu xanh, 03 mảnh viên nén màu hồng (*Niêm phong ký hiệu bì A*); 01 túi nilon màu xanh bên trong có 146 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh (*Niêm phong ký hiệu bì B*); 01 cân điện tử màu đen nhãn hiệu POCKET SCALE.

Tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định đối với số chất bột màu trắng thu giữ của Hà Thái N, kết quả:

- Bì niêm phong ký hiệu **N**: 197 viên nén màu hồng có khối lượng **18,415** gam, lấy 0,546 gam làm mẫu gửi giám định (*Ký hiệu bì C1*), còn lại niêm phong lưu kho; 02 viên nén màu xanh có khối lượng **0,194** gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (*Ký hiệu bì C3*).

- Bì niêm phong ký hiệu **N1**: 198 viên nén màu hồng có khối lượng **55,964** gam, lấy 0,478 gam làm mẫu gửi giám định (*Ký hiệu bì D1*), còn lại niêm phong lưu kho; 02 viên nén màu xanh có khối lượng **0,558** gam, lấy tất cả làm mẫu gửi giám định (*Ký hiệu bì D3*).

- Bì niêm phong ký hiệu **A**: Số chất bột màu trắng có khối lượng **4,76** gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (*Ký hiệu bì A1*). Số viên nén màu hồng có khối lượng **1,596** gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (*Ký hiệu bì A2*); 01 viên nén màu xanh có khối lượng **0,1** gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (*Ký hiệu bì A3*).

- Bì niêm phong ký hiệu **B**: 146 viên nén màu hồng có khối lượng **13,664** gam, lấy 0,454 gam làm mẫu gửi giám định (*Ký hiệu bì B1*), còn lại niêm phong lưu kho; 02 viên nén màu xanh có khối lượng **0,190** gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (*Ký hiệu bì B3*).

Mở niêm phong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của Nguyễn, kết quả: Không phát hiện dữ liệu gì.

Tại Bản kết luận giám định chất ma túy số 330 ngày 25/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

Chất bột màu trắng trong mẫu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 4,76 gam.

Viên nén màu hồng trong mẫu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 1,596 gam.

Viên nén màu xanh trong mẫu A3 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,1 gam.

Viên nén màu hồng trong mẫu B1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,454 gam, tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 13,664 gam.

Viên nén màu xanh trong mẫu B3 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,190 gam.

Viên nén màu hồng trong mẫu C1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,546 gam, tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 18,415 gam.

Viên nén màu xanh trong mẫu C3 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,194 gam.

Viên nén màu hồng trong mẫu D1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,478 gam, tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 55,964 gam.

Viên nén màu xanh trong mẫu D3 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,558 gam.

Như vậy tổng khối lượng chất ma túy thu giữ của Hà Thái N là **95,441 gam** (Trong đó Heroine là 4,760 gam, Methamphetamine là 90,681gam).

Quá trình điều tra làm rõ hành vi phạm tội của Hà Thái N như sau: Do là người nghiện ma túy, nên Nguyên nảy sinh ý định mua ma túy về để bán lại kiếm lời và sử dụng cho bản thân. Khoảng 17 giờ ngày 14/01/2019, tại khu vực cổng nhà N, thuộc tổ 4, phường QT, TP TN, N mua của Nguyễn Quốc K, sinh năm 1966, trú ở tổ 5, phường QT, thành phố TN khoảng 07 gam Heroine với số tiền 6.000.000đ. Tiếp đó, khoảng 21 giờ ngày 16/01/2019 N một mình đến khu đầu cầu GB, thuộc phường ĐB, Thành phố TN mua của một người nam giới (*Không rõ họ tên, địa chỉ*) 1000 viên ma túy tổng hợp loại Methamphetamine với số tiền là 35.000.000đ. Sau đó N mang số ma túy mua được về nơi ở cất giấu và đã sử dụng 1 phần. Ngày 17/01/2019, Khánh đến nhà N thông báo cho N biết có người phụ nữ tên M nhà ở Cao Bằng (*Không rõ họ, tên đệm, địa chỉ*) cần mua 800 viên ma túy tổng hợp với giá 32.000.000đ. N đồng ý bán và hẹn K địa điểm mua bán ma túy với M. Đến 18 giờ 30 phút ngày 18/01/2019, Nguyên mang 799 viên ma túy tổng hợp, có khối lượng: 75,131 gam ma túy loại Methamphetamine đến quán cafe BM, thuộc tổ 1, phường HVT, TP TN để bán cho M, nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan điều tra phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng. Số ma túy gồm: 4,760 gam Heroine và 15,550 gam Methamphetamine bị phát hiện, thu giữ khi khám xét tại nơi ở của Nguyên.

Tại Cơ quan điều tra, Hà Thái N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, lời khai của bị cáo là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định chất ma túy, lời khai của người chứng kiến và các chứng cứ khác đã thu thập được.

Vật chứng vụ án: 11 bì niêm phong ký hiệu lần lượt là A1, A2, B1, B2, B3, C1, C2, C3, D1, D2, D3 bên trong có Heroine, Methamphetamine là vật chứng lưu kho và mẫu hoàn lại sau giám định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu trắng đen đã qua sử dụng; 01 cân điện tử màu đen nhãn hiệu POCKET SCALE. Số vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 29/CT - VKS - P1, ngày 29/5/2019 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Hà Thái N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát thay đổi nội dung cáo trạng, đề nghị truy tố bị cáo theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Phản luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Hà Thái N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Hà Thái N từ 18 đến 19 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2019. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 11 bì niêm phong ký hiệu: B2, C2, D2, A1, A2, B1, B3, C1, C3, D1, D3, bên trong chứa chất ma túy; 01 cân điện tử màu đen, nhãn hiệu POCKET SCALE.

- Tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1110i đã qua sử dụng để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo xác định việc truy tố đối với bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng nhưng về hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là quá nặng, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đã ăn năn hối cải, bố, mẹ đẻ của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt và giảm hình phạt bổ sung vì bị cáo không có công ăn việc làm và không có tài sản gì có giá trị, sống phụ thuộc vào gia đình.

Bị cáo Nguyên nhất trí với nội dung bào chữa của vị Luật sư.

Viện kiểm sát đối đáp với Luật sư: Căn cứ vào nhân thân của bị cáo và khối lượng ma túy bị cáo mua bán nên Viện kiểm sát đề nghị mức án như vậy là phù hợp, về hình phạt bổ sung, cần thiết phải áp dụng mức phạt bổ sung như đề nghị mới có tác dụng răn đe đối với bị cáo do vậy Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên và người bào chữa đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Ngày 14/01/2019 tại khu vực cổng nhà N, thuộc tổ 4, phường QT, TP TN, N đã mua của Nguyễn Quốc K khoảng 07 gam Heroine với số tiền 6.000.000 đ. Ngày 16/01/2019 Nguyên một mình đến khu đầu cầu Gia Bảy, thuộc phường DB, TP TN mua của một người nam giới không quen biết 1000 viên ma túy tổng hợp loại Methamphetamine với số tiền là 35.000.000đ. Toàn bộ số ma túy này N mang về nơi ở cất giấu mục đích để bán và sử dụng. Đến 18 giờ 30 phút ngày 18/01/2019, N mang 799 viên ma túy tổng hợp (có khối lượng: 75,131 gam, qua giám định là Methamphetamine) đến quán cafe BM, thuộc tổ 1, phường HVT, TP TN để bán thì bị phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng. Tiến hành khám xét nơi ở của Nguyên thu giữ số ma túy gồm: 4,760 gam Heroine và 15,550 gam Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy Hà Thái N mua bán trái phép là **95,441** gam (Trong đó Heroine là 4,760 gam, Methamphetamine là 90,681gam).

Với hành vi nêu trên, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo: Hà Thái N về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 251 Bộ luật hình sự:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

h, Có từ 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này”.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương, vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự, buộc bị cáo phải cách ly xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe, phòng chống tội phạm chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân rất xấu, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bố, mẹ đẻ bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự, vì vậy khi

xem xét quyết định hình phạt, xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo tốt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về điều luật áp dụng là có căn cứ, về hình phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc.

Chấp nhận một phần đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo.

[5]. Vật chứng vụ án: Sổ ma túy thu giữ của các bị cáo được niêm phong trong các phong bì niêm phong ký hiệu: B2, C2, D2, A1, A2, B1, B3, C1, C3, D1, D3; 01 chiếc cân điện tử màu đen nhãn hiệu POCKET SCALE; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1110i, đã cũ cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận, vì vậy cần phải phạt bổ sung một khoản tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, để sung quỹ Nhà nước. Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Hà Thái N phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Hà Thái N 17 (mười bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2019. Phạt bổ sung bị cáo 7.000.000đ (bảy triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo Hà Thái N 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu **B2** trên mép dán niêm phong có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Đắc Việt Anh, Phạm Anh Tuấn, Trần Anh Tuấn, Thái Thị Hải Yến, Lê Thị Lạng, Hà Thái Nguyên và 03 hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 13,210gam Methamphetamine.

+ 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu **C2** trên mép dán niêm phong có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Đắc Việt Anh, Phạm Anh Tuấn, Trần Anh Tuấn, Thái Thị Hải Yến, Phạm Thị Tụ, Hà Thái Nguyên và 03 hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 17,869gam Methamphetamine.

+ 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu **D2** trên mép dán niêm phong có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Đắc Việt Anh, Phạm Anh Tuấn, Trần Anh Tuấn, Thái Thị Hải Yến, Phạm Thị Tụ, Hà Thái Nguyên và 03 hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 55,486gam Methamphetamine.

+ 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu **A1** trên mép dán niêm phong có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Thành Trung, Ngô Hoàng Đạo và có

hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 4,745 gam Heroine là mẫu hoàn lại sau giám định.

+ 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu **A2** trên mép dán niêm phong có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Thành Trung, Ngô Hoàng Đạo và có hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 1,503 gam Methamphetamine là mẫu hoàn lại sau giám định.

+ 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu **B1** trên mép dán niêm phong có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Thành Trung, Ngô Hoàng Đạo và có hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 0,361 gam Methamphetamine là mẫu hoàn lại sau giám định.

+ 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu **B3** trên mép dán niêm phong có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Thành Trung, Ngô Hoàng Đạo và có hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 0,092 gam Methamphetamine là mẫu hoàn lại sau giám định.

+ 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu **C1** trên mép dán niêm phong có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Thành Trung, Ngô Hoàng Đạo và có hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 0,454 gam Methamphetamine là mẫu hoàn lại sau giám định.

+ 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu **C3** trên mép dán niêm phong có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Thành Trung, Ngô Hoàng Đạo và có hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 0,098 gam Methamphetamine là mẫu hoàn lại sau giám định.

+ 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu **D1** trên mép dán niêm phong có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Thành Trung, Ngô Hoàng Đạo và có hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 0,383gam Methamphetamine là mẫu hoàn lại sau giám định.

+ 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu **D3** trên mép dán niêm phong có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Thành Trung, Ngô Hoàng Đạo và có hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 0,461 gam Methamphetamine là mẫu hoàn lại sau giám định.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1110i, màu trắng đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 353190/02/210771/0.

+ 01 cân điện tử màu đen nhãn hiệu POCKET SCALE.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16 tháng 5 năm 2019 giữa Công an tỉnh Thái Nguyên với Cục THADS tỉnh Thái Nguyên).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo Hà Thái N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC; TANDCC; Sở tư pháp;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSNDCC; VKSND tỉnh TN;
- Công an tỉnh TN; Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Đặng Minh Tuấn